

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-PT  
Ngày: 14-12-2020  
V/v tranh chấp về thay đổi  
người trực tiếp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Mai Dung

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Kim Sang

Ông Phạm Văn Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:** Bà Nguyễn Thị Thu Sinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2020/TLPT-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2020, về việc: “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Tấn L, sinh năm 1994; cư trú tại: xã TT, huyện TC, Tây Ninh (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Kim L1, sinh năm 1994; cư trú tại: xã TT, huyện TC, Tây Ninh (có mặt).

*Người kháng cáo:* Bị đơn - Chị Trần Thị Kim L1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Tấn L trình bày:*

Anh và chị Trần Thị Kim L1 là vợ chồng nhưng đã ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 120/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 04-4-2019. Trong Quyết định có thỏa thuận về con chung giao cháu Trần Thị Mỹ Ngh, sinh ngày 13-01-2014 cho chị L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị L1 không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn thì chị L1 lập gia đình mới và đã có con chung với người chồng sau, nên chị L1 không chăm sóc cháu Ngh đầy đủ, không cho cháu Ngh đi học đều đặn. Để đảm bảo về sự chăm sóc và điều kiện học tập cho cháu Ngh anh L khởi kiện yêu cầu chị L1 giao cháu Ngh cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L1 cấp dưỡng nuôi con.

*Bị đơn - chị Trần Thị Kim L1 trình bày:*

Chị thừa nhận chị và anh L là vợ chồng nhưng đã ly hôn như lời trình bày của anh L. Về con chung cháu Ngh hiện nay đang sống chung với chị và hiện cuộc sống của cháu Ngh rất tốt. Việc anh L cho rằng cháu Ngh đi học không đầy đủ là do cháu Ngh bị bệnh nên xin nghỉ ở nhà, ngoài ra còn do dịch bệnh nên nhà trường cho học sinh được nghỉ. Nay anh L khởi kiện yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ngh chị không đồng ý.

*Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 68/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tấn L tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Buộc chị Trần Thị Kim L1 có nghĩa vụ giao cháu Trần Thị Mỹ Ngh, sinh ngày 13-01-2014 cho anh Trần Tấn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Ghi nhận anh L không yêu cầu chị L1 cấp dưỡng nuôi con.

- Sau khi anh L trực tiếp nuôi con chị Trần Thị Kim L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16-9-2020, chị Trần Thị Kim L1 có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Mỹ Ngh vì anh L thường xuyên đi làm xa không

có thời gian chăm sóc con. Hiện tại chị L1 đang làm việc tại nhà sẽ có thời gian chăm sóc con tốt hơn, chị L1 không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Chị L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Chị L1 lập gia đình, đã sinh con, hiện chị L1 sống ở nhà mẹ ruột, không có việc làm và thu nhập không ổn định. Anh L có đủ điều kiện nuôi cháu Ngh nên cấp sơ thẩm giao cháu Ngh cho anh L nuôi dưỡng là có xem xét đầy đủ các yếu tố có L1 và tốt nhất cho cháu Ngh nên phù hợp. Đề xuất: Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 68/2020/HNGĐ-ST ngày 15-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị L1:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 120/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 04-4-2019 chị L1 và anh L thuận tình ly hôn. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Mỹ Ngh, sinh ngày 13-01-2014 cho chị L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do chị L1 lập gia đình mới và đã có con chung nên anh L làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Ngh sinh ngày 13-01-2014 chưa đủ 7 tuổi nên không lấy ý kiến từ cháu Ngh chỉ căn cứ vào quyền L1 về mọi mặt của cháu Ngh để xác định giao cháu Ngh cho anh L hay chị L1 nuôi con tốt nhất. Tại phiên tòa, anh L trình bày khi vợ chồng còn chung sống, anh chị phải đi làm nên giao cháu Ngh cho mẹ của anh L trông nom giúp, chị L1 không có phản ứng gì việc anh L trình bày. Xét về thời gian và kinh tế: Anh L, chị L1 đều phải đi làm nhưng công việc của anh L ổn định và có thu nhập cao hơn khoảng 9.000.000/tháng. Chị L1 không có nhà riêng mà còn chung sống với mẹ ruột, anh L có nhà đất, trường học của cháu Ngh gần nhà anh L nên giao cháu Ngh cho anh L nuôi dưỡng sẽ tốt hơn chị L1. Mặt khác, sau khi ly hôn chị L1 đã lập

gia đình mới và sinh con mới được 8 tháng tuổi, do con chung và con riêng đều còn quá nhỏ nếu giao cháu Ngh cho chị L1 nuôi dưỡng không đảm bảo về mặt thời gian dẫn đến chăm sóc các cháu không tốt. Hiện anh L chưa có gia đình và sống chung nhà với mẹ anh L mà cháu Ngh từ khi sinh ra đã sống với vợ chồng anh L và mẹ anh L nên việc chăm sóc cháu Ngh sẽ tốt hơn so với chị L1, cấp sơ thẩm giao cháu Ngh cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L1 là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị L1 phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L1 đã nộp theo Biên lai thu số 0001106 ngày 17-9-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L1 đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Kim L1

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tấn L tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Buộc chị Trần Thị Kim L1 có nghĩa vụ giao cháu Trần Thị Mỹ Ngh, sinh ngày 13/01/2014 cho anh Trần Tấn L trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Ghi nhận anh L không yêu cầu chị L1 chấp dưỡng nuôi con.

- Sau khi anh L trực tiếp nuôi con chị Trần Thị Kim L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Tấn L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh L đã nộp tại biên lai thu số 0000590 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Kim L1 phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001106 ngày 17-9-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L1 đã nộp xong.

5. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND H. TC;
- Chi cục H. TC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Phan Thị Mai Dung**

